**BÀI TẬP TIẾNG VIỆT**

(Học sinh làm một số bài tập tiếng Việt nhằm củng cố kiến thức phần tiếng Việt HKI)

**Bài 1**. Vận dụng phương châm hội thoại để chỉ ra lỗi sai trong các trường hợp sau. Các trường hợp đó đã vi phạm phương châm hội thoại nào?

*a. Trâu là một loài gia súc nuôi ở nhà.*

*b. Én là một loài chim có cánh.*

*c. - Cậu học bơi ở đâu vậy?*

 *- Dĩ nhiên là ở dưới nước chứ còn ở đâu.*

*d. - Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không?*

*- Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả.*

**Bài 2**.Cho các từ sau: ***nói trạng; nói nhăng nói cuội; nói có sách, mách có chứng; nói dối; nói mò.***

Hãy điền vào chỗ trống trong các câu sau và chỉ rõ các câu vừa điền có liên quan đến phương châm hội thoại nào?

*a. Nói có căn cứ chắc chắn là…*

*b. Nói sai sự thật một cách cố ý, nhằm che giấu điều gì đó là…*

*c. Nói một cách hú hoạ, không có căn cứ là…*

*d. Nói nhảm nhí, vu vơ là…*

*e. Nói khoác lác, làm ra vẻ tài giỏi hoặc nói những chuyện bông đùa, khoác lác cho vui là…*

**Bài 3**. Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết những thành ngữ này có liên quan đến phương châm hội thoại nào?

***Ăn đơm nói đặt; ăn ốc nói mò; ăn không nói có; cãi chày cãi cối; khua môi múa mép; nói dơi nói chuột; hứa hươu hứa vượn.***

**Bài 4**. Các trường hợp sau đây phê phán người nói vi phạm phương châm hội thoại nào?

***Nói ba hoa thiên tướng; nói một thốt ra mười; nói mò nói mẫm; nói thêm nói thắt; nói một tấc lên trời***.

**Bài 5**. Nối cột A với cột B cho hợp lý và cho biết các trường hợp đó liên quan đến phương châm hội thoại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| *1. Nói móc* | *a.Nói dịu nhẹ như khen, nhưng thật ra là mỉa mai, chê trách.* |
| *2. Nói ra đầu ra đũa* | *b.Nói trước lời mà người khác chưa kịp nói.* |
| *3. Nói leo* | *c.Nói nhằm châm chọc điều không hay của người khác một cách cố ý.* |
| *4. Nói mát* | *d.Nói chen vào chuyện của người trên khi không được hỏi đến.* |
| *5. Nói hớt* | *e.Nói rành mạch, căn kẽ, có trước có sau.* |

**Bài 6**. Giải nghĩa các thành ngữ sau đây và cho biết mỗi thành ngữ đó có liên quan đến phương châm hội thoại nào?

*Nói băm nói bổ; nói như đấm vào tai; điều nặng tiếng nhẹ; nửa úp nửa mở; mồm loa mép giải; đánh trống lảng; nói như dùi đục chấm mắm cáy.*

**Bài 7.** Các câu tục ngữ, ca dao sau khuyên chúng ta điều gì? Các câu ấy có liên quan đến phương châm hội thoại nào?

*a. Chim khôn kêu tiếng rảnh rang,*

*Người khôn tiếng nói dịu dàng dễ nghe.*

*b. Vàng thì thử lửa, thử than,*

*Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.*

*c. Chẳng được miếng thịt miếng xôi,*

*Cũng được lời nói cho nguôi tấm lòng.*

*d. Một lời nói quan tiền thúng thóc, một lời nói dùi đục cẳng tay.*

*e. Một câu nhịn là chín câu lành.*

*g. Lời chào cao hơn mâm cỗ.*

*h. Lời nói chẳng mất tiền mua,*

*Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

*i. Kim vàng ai nỡ uốn câu,*

*Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.*

**Bài 8:** Các tổ hợp từ sau vi phạm phương châm hội thoại nào?

*Nói dây cà ra dây muống, nói đồng quang sang đồng rậm, nói con cà con kê, nói lúng búng như ngậm hột thị, nói ấm a ấm ớ…*

**Bài 9:**Vận dụng phương châm hội thoại để phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Du trong đoạn thơ sau:

*Hỏi tên, rằng: “Mã Giám Sinh”,*

*Hỏi quê, rằng: “Huyện Lâm Thanh cũng gần”.*

**Bài 10.** Đọc đoạn trích sau:

*Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây.”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này.”.* (Thánh Gióng)

Phân tích từ xưng hô mà cậu bé dùng để nói với mẹ mình và với sứ giả. Cách xưng hô như vậy nhằm thể hiện điều gì?

**Bài 11** Đọc đoạn thơ sau:

*Mình về với Bác đường xuôi*

*Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người*

*Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời…*

 *Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường…*

*(Việt Bắc- Tố Hữu)*

Cách xưng hô Bác, Người, Ông Cụ giống nhau ở điểm nào?

Chỉ ra sự khác nhau về sắc thái biểu cảm của các từ đó.

**Bài 12.** Các thành ngữ “*trống đánh xuôi, kèn thổi ngược*”, “*Chuyện ông chẳng bà chuộc”, “Ông nói gà, bà nói vịt”*… dùng để chỉ những tình huống hội thoại như thế nào? Những thành ngữ đó liên quan đến phương châm hội thoại nào?

**Bài 13 *.***

*“Mình nói với ta mình hãy còn son,*

*Ta đi qua ngõ, thấy con mình bò.*

*Con mình những trấu cùng tro,*

*Ta đi xách nước rửa cho con mình.” (Ca dao)*

Bài ca dao trên nói về việc gì? Cô gái trong bài ca dao không tuân thủ phương châm hội thoại nào? Nguyên nhân bắt nguồn từ đâu?

**Bài 14.** Nhận xét về cách xưng hô của tác giả trong câu thơ sau:

 *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*.

(Viễn Phương, Viếng lăng Bác).

Cho biết, trong Tiếng Việt thường có những từ ngữ xưng hô nào? Nêu cách dùng những từ ngữ ấy.

**Bài 15.** Từ ***xuân, tay, chân*** trong các câu sau được hiểu như thế nào? Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển, phương thức chuyển nghĩa?

*1. Gần xa nô nức yến anh,*

*Chị em sắm sửa bộ hành chơi* ***xuân.*** *(Nguyễn Du)*

*2. Ngày* ***xuân*** *em hãy còn dài,*

*Xót tình máu mủ thay lời nước non. (Nguyễn Du)*

*3. Được lời như cởi tấm lòng,*

*Giở kim thoa với khăn hồng trao* ***tay****. (Nguyễn Du)*

*4. Cũng nhà hành viện xưa nay,*

*Cũng phường bán thịt cũng* ***tay*** *buôn người*. *(Nguyễn Du)*

5. ***Tay*** *ta* ***tay*** *búa* ***tay*** *cày*

***Tay*** *gươm* ***tay*** *súng dựng xây nước nhà.*  ***(Tố Hữu ).***

***6.*** *Tập tầm vông* ***tay*** *nào không* ***tay*** *nào có*

*Tập tầm vó* ***tay*** *nào có* ***tay*** *nào không****. (Đồng dao)***

*7. Một* ***tay*** *gây dựng cơ đồ,*

*Bấy lâu bể sở sông Ngô tung hoành. (Nguyễn Du)*

*8. Đề huề lưng túi gió trăng,*

*Sau* ***chân*** *theo một vài thằng con con. (Nguyễn Du)*

*9. Năm em HS lớp 9A có* ***chân*** *trong đội tuyển của trường đi dự “Hội khoẻ Phù Đổng”.*

*10. Dù ai nói ngả nói nghiêng*

*Lòng ta vẫn vững như kiềng ba* ***chân****.*

*11. Buồn trông nội cỏ rầu rầu*

***Chân*** *mây mặt đất một màu xanh xanh. (Nguyễn Du)*

*12. Năm tào bảy tuyết anh hò hẹn*

*Để cả mùa* **xuân** *cũng lỡ làng.*

*13. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp.(HCM)*

**Bài 16.** Từ “**trà**” trong từ điển Tiếng Việt định nghĩa như sau: ***Búp hoặc lá cây chè đã sao, đã chế biến, để pha nước uống.*** Chẳng hạn như: *Pha trà. Ấm trà ngon. Hết tuần trà*.

Dựa vào định nghĩa trên, hãy nêu nhận xét về nghĩa của từ ***trà*** trong những cách dùng sau: *trà a-ti-sô, trà hà thủ ô, trà linh chi, trà tâm sen*…

**Bài 17**. Từ ***“đồng hồ***” trong từ điển Tiếng Việt định nghĩa như sau: ***Dụng cụ đo giờ phút một cách chính xác***. Chẳng hạn như: *Đồng hồ đeo tay. Đồng hồ báo thức*.

Dựa vào định nghĩa trên, hãy giải thích nghĩa của từ *“đồng hồ*” trong các trường hợp: đồng hồ điện, đồng hồ nước, đồng hồ xăng…và cho biết trường hợp nào dùng với nghĩa gốc, trường hợp nào dùng với nghĩa chuyển? Phương thức chuyển nghĩa của từ đó.

**Bài 18**. Giải nghĩa và xác định nghĩa gốc nghĩa chuyển, phương thức chuyển nghĩa của các từ gạch chân sau:

a. **Hội chứng** viên đường hô hấp cấp thường rất phức tạp và nguy hiểm.

b. Hiện nay, lạm phát, thất nghiệp là **hội chứng** của tình trạng suy thoái kinh tế.

c. **Ngân hàng** Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã hoạt động rất có hiệu quả trong lĩnh vực cho vay vốn.

d. **Ngân hàng** máu trong các bệnh viện luôn ở trong tình trạng khan hiếm.

e. Mỗi nhà trường đều có **ngân hàng** đề thi để sử dụng trong kiểm tra kiến thức của HS.

g. Anh ấy bị **số**t đến 40 độ.

h. Hiện nay cơn **sốt** đất không còn nữa.

i. Năm 1010 **vua** Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long.

k. Pê lê được coi là **vua** bóng đá.

**Bài 19.** Đọc các câu thơ sau:

*a.Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

*(Viễn Phương, Viếng lăng Bác)*

*b.Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi.*

*Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng.*

*(Nguyễn Khoa Điềm)*

Từ mặt trời trong câu thơ thứ hai được sử dụng theo phép tu từ từ vựng nào? Có thể coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa được không? Vì sao?

**Bài 20.**

Giải nghĩa từ “chín”, “lưng”, “mua” trong các câu sau, từ nào là nghĩa gốc, từ nào là nghĩa chuyển? Phương thức chuyển nghĩa của từ đó?:

*a.- Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa* ***chín****. Tre hi sinh để bảo vệ con người.(1)*

*- Anh phải suy nghĩ thật* ***chín*** *mới nói với mọi người.(2)*

*- Tài năng của cô ấy đã đến độ* ***chín****.(3)*

*- Khi phát biểu với mọi người, đôi má của bạn ấy* ***chín*** *như quả bồ quân.(4)*

*b - Em ngủ cho ngoan đừng rờii* ***lưng*** *mẹ.(1)*

*-* ***Lưng*** *đưa nôi và tim hát thành lời.(2)*

*-* ***Lưng*** *núi thì to mà lưng lưng mẹ thì (3)nhỏ.*

*- Từ trên* ***lưng*** *mẹ em đến chiến trường.(4)*

*c. Đầu năm* ***mua*** *muối, cuối năm* ***mua*** *vôi.(1)*

*- Bán anh em xa,* ***mua*** *láng giềng gần.*

*- Lời nói chẳng mất tiền* ***mua***

 *Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

**Bài 21**. Đọc các câu sau:

*a) Em ạ, Cu ba* ***ngọt*** *lịm đường*

*Mía xanh đồng bãi biếc đồi nương*

*Cam ngon xoài* ***ngọt*** *vàng nông trại*

*Ong lạc đường hoa, rộn bốn phương.*

*(Tố Hữu, Từ Cuba)*

*b) Anh đà có vợ hay chưa*

*Mà anh ăn nói gió đưa* ***ngọt*** *ngào.*

*(Ca dao)*

*c) Con dao này cắt rất* ***ngọt****.*

*d) Đàn* ***ngọt****, hát hay*

Từ “***ngọt***” trong các câu trên có nghĩa như thế nào? Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển, phương thức chuyển nghĩa?

**Bài 22.** Khi nói về nhân vật Sở Khanh trong Truyện Kiều, Nguyễn Du viết:

*Tường đông lay động bóng cành*

*Đẩy song đã thấy Sở Khanh lẻn vào.*

1. Tìm những từ đồng nghĩa với từ “***lẻn***” trong câu thơ.
2. Từ “***lẻn***” trong câu thơ có sắc thái ý nghĩa gì?

**Bài 23** Xác định và giải nghĩa các thành ngữ trong các câu sau:

*a. Non xanh nước biếc tha hồ dạo*

*Rượu ngọt, chè xanh mặc sức say.*

*(Cảnh rừng Việt Bắc, Hồ Chí Minh)*

*b. Dù cho sông cạn đá mòn,*

*Còn non còn nước vẫn còn thề xưa.*

*(Thề non nước, Tản Đà)*

*c. Chốc đã mười mấy năm trời*

*Còn ra khi đã da mồi tóc sương.*

*(Truyện Kiều, Nguyễn Du*)

*d. Dù sáng mai đứt đầu, đêm nay ông cũng thoả được mối hờn phần nào rồi, không đến nỗi sống để bụng, chết chôn đi.*

*(Phan Tú)*

*e. Đến ngày lễ Tiên vương, các lang mang sơn hào hải vị, nem công chả phượng tới, chẳng thiếu thứ gì.*